

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Trường THCS Lý Thường Kiệt
Tổ: Văn – LS&ĐL - GDCD

Họ và tên GV: Hoàng Văn Toán
Lớp dạy: 9A1,2,3

BÀI 1: THẾ GIỚI KÌ ẢO

Môn: Ngữ văn 9; Số tiết: 12 tiết (Từ tiết 01 ->12)

TUẦN 3

TIẾT PPCT: 9, 10, 11

PHẦN VIẾT

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT (CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh nắm được cấu trúc của bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, cụ thể ở đây là con người trong mối quan hệ với tự nhiên.
- Học sinh viết được bài văn nghị luận bằng cách nêu vấn đề theo giới hạn nội dung của phần *Viết*, bài viết có bố cục rõ ràng, triển khai các phần hợp lí (có hệ thống luận điểm, sử dụng lí lẽ và bằng chứng làm rõ từng luận điểm), giàu sức thuyết phục.

1.2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của học sinh biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực có ý thức tự giác, tích cực, sáng tạo trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 9 tập 1, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho học sinh khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề để huy động kiến thức nền bước vào bài học.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của học sinh để đánh giá hoạt động học tập

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
---------------------	------------------

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo em con người và tự nhiên có mối quan hệ như thế nào? Có phải tự nhiên lệ thuộc hoàn toàn vào con người không?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, dẫn dắt học sinh trả lời câu hỏi. Hỏi đáp 1-1, giúp đỡ những HS cần sự trợ giúp từ phía GV.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 -> 3 HS chia sẻ những suy nghĩ, những trải nghiệm của bản thân để hiểu được con người và tự nhiên có mối quan hệ mật thiết với nhau. GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV lắng nghe từ những kết quả chia sẻ của HS từ đó GV dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p align="center"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p>	<p>→ Con người và tự nhiên có mối quan hệ mật thiết với nhau. Con người khai thác thiên nhiên để phục vụ cuộc sống, lao động sản xuất. Ngược lại cũng góp phần cải tạo tự nhiên. Ở chiều ngược lại tự nhiên cũng cung cấp nguồn nguyên liệu để cuộc sống con người được tốt đẹp hơn.</p> <p><i>Giới thiệu vào bài mới:</i> Vấn đề mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên trong thời đại ngày nay đang là một vấn đề nóng hổi. Con người – thiên nhiên có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại ảnh hưởng lẫn nhau. Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu cách Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên).</p>
--	--

2. Hoạt động 2: Giải quyết vấn đề

Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

- a. **Mục tiêu:** Học sinh biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, gợi mở, nêu vấn đề.
- c. **Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập, nội dung câu trả lời để đánh giá HĐ học của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS đọc thầm yêu cầu trong (SGK tr. 28) và trả lời câu hỏi: Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) cần đáp ứng được những yêu cầu gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS đọc thầm yêu cầu trong (SGK</p>	<p>1. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)</p> <p>→ Yêu cầu (SGK tr 28).</p>

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<p>tr. 28) và trả lời câu hỏi. Thời gian từ 4 -> 5 phút. GV hỗ trợ cho HS, gợi mở, nêu vấn đề, giải thích và phân tích vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 vài HS trả lời câu hỏi yêu cầu GV gọi 1 vài HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (<i>HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân</i>).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên để bàn luận. - Trình bày được mối quan hệ hai chiều giữa con người với tự nhiên (trong phạm vi vấn đề nghị luận), triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ, sử dụng lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực và tiêu biểu. - Nêu được quan điểm trái chiều về vấn đề hoặc khía cạnh nào đó của vấn đề và phản bác một cách có cơ sở. - Đề xuất được giải pháp khả thi để giải quyết những bất ổn trong ứng xử của con người với tự nhiên.
---	---

Hoạt động 2: Đọc và phân tích bài viết tham khảo

- a. Mục tiêu:** Nhận biết được kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, gợi mở, nêu vấn đề.
- c. Sản phẩm học tập:** Kết quả phân tích bài viết tham khảo để đánh giá hoạt động học của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS đọc bài viết tham khảo (<i>SGK tr 28, 29, 30</i>). Khi đọc cần thực hiện theo các chỉ dẫn bên phải của văn bản. Cần chú ý đối chiếu với những yêu cầu đã xác định trước đó để đánh giá mức độ “đạt yêu cầu” của bài viết tham khảo này.</p> <p>GV1: Vấn đề nghị luận trong bài văn là gì? Ý kiến của người viết được thể hiện ở những câu văn nào?</p> <p>GV2: Phần Thân bài có mấy luận điểm? Xác định các câu văn nêu lên luận điểm đó như thế nào?</p> <p>GV3: Em học được gì từ cách mở bài và kết bài của bài viết tham khảo? (<i>GV cho HS sử dụng phiếu HT số 1</i>)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>2. Đọc và phân tích bài viết tham khảo Bài viết: <i>Con người đã làm gì với tự nhiên?</i></p> <p>2.1. Vấn đề nghị luận: mối quan hệ mật thiết giữa con người với tự nhiên. Ý kiến của người viết được thể hiện ở đoạn văn thứ hai.</p>

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<p>GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp làm 8 nhóm thực hiện yêu cầu của phiếu học tập số 1. Thời gian từ 8 -> 10 phút.</p> <p>GV đi hỗ trợ HS và bao quát lớp, theo dõi các nhóm thảo luận, sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, phân tích.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên trình bày kết quả nội dung các câu hỏi thảo luận đã được giao nhiệm vụ.</p> <p>GV gọi 4 HS đại diện các nhóm khác lên nhận xét theo lần lượt các nhóm trình bày kết quả, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân).</p>	<p>2.2. Phần Thân bài có 5 luận điểm. Các câu nêu luận điểm nằm ở phần đầu của mỗi đoạn văn.</p> <p>- Mỗi luận điểm được triển khai bằng lí lẽ phù hợp, bằng chứng xác thực và tiêu biểu. Chẳng hạn với luận điểm 1: Người viết đã sử dụng lí lẽ: <i>Thế xác của chúng ta là hiện thân của tự nhiên vì nó tuân thủ các quy luật như bất kì hiện tượng tự nhiên nào khác. Lí lẽ đó được làm sáng tỏ qua các bằng chứng: để duy trì sự sống, con người cần hít thở không khí, cần ăn uống cũng như trao đổi chất với môi trường; khi ốm đau, bệnh tật, con người cần được chữa trị để trở lại trạng thái bình ổn tự nhiên;...</i></p> <p>2.3. Cách mở bài: Có thể dẫn dắt từ một câu nói có liên quan đến vấn đề nghị luận.</p> <p>- Cách kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận và đề xuất phương hướng hành động.</p>
---	--

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1

Nhóm/ cá nhân: Lớp 9 ...

Yêu cầu	Nội dung	Đánh giá		
		CB	Đ	T
Vấn đề nghị luận trong bài văn là gì?			
Ý kiến của người viết được thể hiện ở những câu văn nào?			
Phần Thân bài có mấy luận điểm?			

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Xác định các câu văn nêu lên luận điểm đó như thế nào?		
Em học được gì từ cách mở bài và kết bài của bài viết tham khảo?		
TỔNG CỘNG			

Hoạt động 3: Thực hành viết theo các bước

- a. Mục tiêu:** Nắm được các bước viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, làm việc cá nhân, trao đổi chia sẻ trải nghiệm bản thân.
- c. Sản phẩm học tập:** Phiếu bài tập, tiếp thu kiến thức và thực hành tóm tắt văn bản bằng sơ đồ để đánh giá hoạt động học tập của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Để viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) xác định mục đích của bài viết là gì? Đối tượng người đọc là những ai? GV2: Theo em, để viết tốt 1 bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) gồm có những bước nào? Trình bày những nội dung chính của các bước đó. GV3: Khi lựa chọn đề tài cho bài văn</p>	<p>3. Thực hành viết theo các bước 3.1. Trước khi viết a. Lựa chọn đề tài</p>

nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên) em đã lựa chọn được đề tài nào tâm đắc nhất?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi cặp đôi để chia sẻ sự hiểu biết của bản thân với bạn ngồi cùng bàn học về yêu cầu của câu hỏi, thời gian từ 3 -> 4 phút.

GV cho HS hỏi đáp 1-1, phân tích, gợi mở, nêu vấn đề và hỗ trợ HS khi cần được trợ giúp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 -> 4 HS trả lời yêu cầu nội dung của câu hỏi.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

GV1: Biến đổi khí hậu là gì? Nguyên nhân của biến đổi khí hậu đó là gì?

GV2: Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người? Con người cần làm gì trước tác động của

→Mục đích: Thuyết phục người đọc đồng tình với quan điểm của người viết về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, góp phần giúp cộng đồng thấy được trách nhiệm trong việc bảo vệ tự nhiên.

- Người đọc: Những người quan tâm đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và vấn đề bảo vệ môi trường.

→Các bước viết bài: Lựa chọn đề tài; Tìm ý; Lập dàn ý; Viết bài; Chỉnh sửa bài viết.

→Lựa chọn đề tài: Có thể tham khảo một số đề tài sau:

- Vấn đề khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất ở địa phương em.

- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản trong phát triển kinh tế biển của nước ta.

- Quan điểm “sống xanh” và ý nghĩa của nó.

- Tình trạng thiếu nguồn nước sạch trong cuộc sống của con người hiện nay.

- Tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

3.2. Tìm ý

Đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

biến đổi khí hậu? (Có thể xuất hiện ý kiến nào trái ngược với ý kiến của người viết? Cần dùng những lý lẽ, bằng chứng nào để phản bác? Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề đó)

(GV cho HS sử dụng phiếu học tập số 2)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân để hoàn thành phiếu học tập số 1, thời gian từ 5 -> 7 phút. GV bao quát lớp, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS trình bày kết quả theo phiếu học tập số 1.

GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân).

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

GV: Em hãy lập dàn ý cho đề bài trên gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài (theo gợi ý SGK tr 32).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, sắp xếp các thông tin, ý tưởng tìm được cho bài viết thành 1 dàn ý (gợi dẫn SGK tr 32), thời gian từ 5 -> 7 phút.

GV bao quát lớp, hỗ trợ học sinh khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 HS báo cáo nội dung theo yêu cầu.

GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội

→HS hoàn thành phiếu học tập số 1, kỹ năng trình bày một vấn đề cần giải quyết trước tập thể lớp cùng bạn bè và thầy cô.

3.3. Lập dàn ý

Đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

→Dàn bài tham khảo:

a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề (tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người).

b. Thân bài:

- **Luận điểm 1:** Giải thích hiện tượng biến đổi khí hậu và nguyên nhân (Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của hệ thống khí hậu (sinh quyển, khí quyển, thủy quyển, thạch quyển) trong hiện tại và tương lai do tác động chủ yếu của con

dung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng phần nội dung cốt lõi (*HS có thể tự ghi theo ý hiểu của bản thân*).

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc phần lưu ý khi viết bài (SGK tr 32, 33).

GV cho đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài nội dung: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người. (Thời gian 35 -> 40 phút)

GV cho HS nhắc lại 3 nội dung khi viết 1 bài văn (mở bài, thân bài, kết bài)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS viết bài xong GV cho trao đổi bài viết theo cặp đôi, chuẩn bị sang bước chỉnh sửa bài viết.

người; nguyên nhân do tác động của con người vào môi trường tự nhiên và sự thay đổi trong nội tại của tự nhiên.

- **Luận điểm 2:** Thực trạng một số tác động của biến đổi khí hậu (*Trái Đất nóng lên, mực nước biển dâng, các hệ sinh thái bị phá hủy, thiên tai, dịch bệnh, nghèo đói, di cư,... tất cả đều nguy hiểm đến sự sống còn của hàng triệu người trên Trái Đất*).

+ Nêu ý kiến trái chiều: phủ nhận biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và cho rằng các nỗ lực của con người để giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể là không cần thiết hoặc thậm chí vô ích.

- **Luận điểm 3:** Giải pháp (*hành động của các quốc gia và mỗi người*).

c. Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và có giải pháp hiệu quả để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

3.4. Viết bài văn

Đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

→ Khi viết bài cần lưu ý: (*SGK tr 32, 33*)

<p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá thời gian viết bài của HS.</p> <p>Nhiệm vụ 6</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS đọc bảng rà soát chỉnh sửa bài viết theo gợi ý. (SGK tr 33) GV cho HS trao đổi bài viết theo cặp đôi để chỉnh sửa theo gợi ý trong SGK tr 33.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thực hiện chỉnh sửa bài viết theo cặp đôi (thời gian khoảng 5 -> 7 phút) GV đi hỗ trợ HS khi có HS yêu cầu hoặc thắc mắc.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 3 -> 5 HS đọc phần sửa bài cho bạn. GV gọi 3 -> 5 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. (GV thu bài viết về nhà đánh giá, nhận xét bài làm của HS, có thể cho điểm vào bài làm để lưu vào hồ sơ học tập, đánh giá theo hướng dẫn TT22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.)</p> <p>Nhiệm vụ 7</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV trả bài cho HS và hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu đề bài: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người. GV cho HS sử dụng phiếu chỉnh sửa bài viết cho bạn sau khi GV chỉ ra những lỗi cần chỉnh sửa. (GV sử dụng bảng kiểm để đánh giá bài viết)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV trả bài cho HS, làm việc cá nhân tự</p>	<p>3.5. Chỉnh sửa bài viết</p> <p>→Rà soát, tự chỉnh sửa: Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.</p> <p>3.4. Trả bài viết</p>
--	--

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<p>chỉnh sửa theo hướng dẫn, sau đó trao đổi bài viết theo cặp đôi ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 2 -> 3 phút. GV đi bao lớp, theo dõi HS làm việc.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho 1 vài HS nhận xét những ưu điểm, tồn tại cần chỉnh sửa của bạn sau khi trả bài viết. GV chọn một số bài viết của HS để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. <i>Lưu ý GV không nên nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp.</i></p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Trả bài cho HS để tự lưu bài viết của bản thân.</p>	<p>→GV nhận xét, đánh giá bài viết để rút kinh nghiệm.</p>
--	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (TÌM Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN)

Nhóm/cá nhân: Lớp 9

Nhiệm vụ	Nội dung	Đánh giá		
		CB	Đ	T
Biến đổi khí hậu là gì?			
Nguyên nhân của biến đổi khí hậu đó là gì?			
Biến đổi khí hậu có tác động như thế nào đối với cuộc sống con người?			
Con người cần			

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

làm gì trước tác động của biến đổi khí hậu?			
Vấn đề cần được giải quyết là gì?			
Ý kiến của em về vấn đề như thế nào?	*Luận điểm 1: Lí lẽ: Bằng chứng: * Luận điểm 2: Lí lẽ: Bằng chứng:			
Có ý kiến trái chiều nào cần phản bác?			
Cần có giải pháp nào để giải quyết vấn đề?			
TỔNG CỘNG				

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG
VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT**
Nhóm/cá nhân: Lớp 9

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu được vấn đề cần giải quyết.		
	Nêu được tầm quan trọng của vấn đề.		
Thân bài	Giải thích được vấn đề.		
	Nêu nguyên nhân của vấn đề.		
	Trình bày được một số luận điểm phân tích các khía cạnh của vấn đề.		
	Mỗi luận điểm được làm sáng tỏ bằng lí lẽ, bằng chứng.		
	Nêu được quan điểm trái chiều và phản bác.		
	Đề xuất được giải pháp khả thi.		
Kết bài	Khẳng định được tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết tốt vấn đề.		
Chính tả, diễn đạt	Bài viết không hoặc ít mắc lỗi chính tả và diễn đạt.		
TỔNG CỘNG			

3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học để vận dụng kiến thức vào việc viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình trình trước tập thể lớp sản phẩm của HS.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả bài làm của HS để đánh giá hoạt động học tập hoạt động luyện tập và vận dụng.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy nêu 1 số đề tài phù hợp với yêu cầu viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên).</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS chọn đề tài và viết bài văn theo đề tài đã chọn, thời gian khoảng 30 -> 35 phút (có thể thực hiện tại nhà) GV bao quát lớp, theo dõi HS viết bài.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS trình bày bài viết trước</p>	<p>4. Luyện tập và vận dụng</p> <p>→Gợi ý: Một số đề tài em có thể lựa chọn cho kiểu viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên). - Vấn đề khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất ở địa phương</p>

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

lớp GV gọi 1 -> 2 HS nhận xét, bổ sung nội dung bài viết của bạn. Cho HS trao đổi bài viết cùng xem để nhận xét, góp ý cho nhau rút kinh nghiệm. Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	em. - Khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản trong phát triển kinh tế biển của nước ta. - Quan điểm “sống xanh” và ý nghĩa của nó. - Tình trạng thiếu nguồn nước sạch trong cuộc sống của con người hiện nay.
--	---

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài học và chuẩn bị bài nói và nghe: **Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ tự nhiên)** (SGK trang 33, 34)

TIẾT PPCT: 12 NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT SỰ VIỆC CÓ TÍNH THỜI SỰ (CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI TỰ NHIÊN)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Thực hiện bài nói, học sinh phải làm rõ được bản chất của sự việc cũng như tác động tích cực hay tiêu cực của sự việc đối với tự nhiên, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người.
- Học sinh phải thể hiện được ý kiến riêng của bản thân đối với sự việc có tính thời sự, nêu được giải pháp có tính khả thi để phát huy (nếu sự việc có tính tích cực) hoặc hạn chế, khắc phục (nếu sự việc có tính tiêu cực).

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương chia sẻ trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách giáo khoa, SBT Ngữ văn 9 tập một, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi của học sinh.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho HS để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, gợi mở, hỏi đáp.
- c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập tiếp thu bài học của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo em hiện tại vấn đề nóng hổi liên quan đến tự nhiên mà cả xã hội đang quan tâm là gì? Kể tên?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, suy ngẫm trải nghiệm của bản thân để hiểu biết về tự nhiên xã hội trong cuộc sống; Thời gian từ 2 -> 3 phút. GV đi hỗ trợ HS sử dụng phương pháp gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS tự nguyện xung phong để chia sẻ những vấn đề liên quan đến tự nhiên mà con người vô cùng quan tâm. Có thể gọi thêm 1 ->2 HS chia sẻ cùng cả lớp. GV cho 1 vài HS nhận xét theo quan điểm cá nhân của người góp ý (nếu có).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p align="center"><i>GV ghi tên bài học lên bảng</i></p>	<p>Gợi ý: Vấn đề liên quan đến tự nhiên mà con người vô cùng quan tâm bao gồm có: + Vấn đề xả nước thải công nghiệp ra sông suối, ao hồ. + Vấn đề chặt phá rừng phòng hộ. + Vấn đề triển khai việc trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc. </p> <p>Giới thiệu bài mới: Trong thời đại ngày nay, mỗi ngày xung quanh chúng ta có cả ngàn vấn đề liên quan đến tự nhiên. Vậy chúng ta cần trao đổi vấn đề đó như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu về bài nói: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên). Hôm nay thầy (cô) giáo cùng các em đi tìm hiểu nhé!</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Trước khi nói

- a. Mục tiêu:** Biết cách trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ tự nhiên)
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, hợp tác, cá nhân, gợi mở.
- c. Sản phẩm học tập:** Lập được dàn ý cho bài nói thực hành trước lớp.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Khi tham gia trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong</p>	<p>1. Trước khi nói 1.1. Xác định mục đích nói và người nghe</p>

mối quan hệ tự nhiên) có mục đích nói là gì? Ai là người sẽ nghe ta trình bày bài nói?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi với bạn ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 1 ->2 phút. GV sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, hỏi đáp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 ->2 HS nêu được mục đích nói và người nghe cần quan tâm.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (*HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở*)

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Theo em, để thực hiện tốt bài trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ tự nhiên) cần chuẩn bị những gì? Các nội dung cơ bản cần được triển khai trong bài nói là những nội dung nào?

GV2: Cho HS lập dàn ý trước khi luyện nói theo đề tài cần trao đổi và tập luyện nói.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói trước lớp. Thời gian từ 5 -> 6 phút.

GV đi hỗ trợ cho HS khi có yêu cầu cần được trợ giúp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 -> 3 HS trình bày ý tưởng chủ đề bài nói, lập dàn ý cho bài nói.

GV tiếp tục gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung còn thiếu của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng (*HS có thể tự rút ý cốt lõi để ghi vào vở*)

- **Mục đích:** Giúp người nghe hiểu đúng về một sự việc có tính thời sự liên quan đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, từ đó có thái độ và hành động phù hợp.

- **Người nghe:** Những người quan tâm đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và vấn đề bảo vệ môi trường.

1.2. Chuẩn bị nội dung nói

→ Để thực hiện tốt bài trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ tự nhiên). Gợi ý một số đề tài phù hợp với nội dung phân nói và nghe như sau:

- + Một vụ xả nước thải chưa qua xử lí.
- + Một vụ phá rừng phòng hộ.
- + Việc triển khai một dự án trồng cây, phủ xanh đất trống đồi trọc.
- + Người dân ở một địa phương ứng phó thành công một trận bão (lũ) lớn.
- + Việc khởi động một dự án bảo tồn các loài động vật hoang dã quý hiếm.
- + ...

→ Lập dàn ý bài nói:

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Để bài nói đạt kết quả tốt, em hãy tập luyện nói trước khi trình bày bài nói trước lớp theo đề tài đã lập dàn ý.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân tự luyện nói, luyện nói theo cặp đôi để sửa lại bài nói cho nhau. Thời gian từ 2 -> 3 phút, GV quan sát lớp, theo dõi HS luyện nói theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 -> 2 cặp đôi tự luyện bài nói với nhau, HS khác quan sát, theo dõi để rút kinh nghiệm.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung phần luyện nói còn thiếu của bạn.

a. Mở đầu: Giới thiệu sự việc cần trình bày. Có thể kể một câu chuyện nhỏ, dẫn một tài liệu, dùng một bức ảnh hay đoạn phim để giới thiệu sự việc.

b. Triển khai: Bám sát dàn ý để trình bày nội dung theo trật tự hợp lí, giúp người nghe dễ theo dõi, nắm bắt ý kiến. Có thể đặt câu hỏi về từng khía cạnh của sự việc để thu hút sự chú ý của người nghe (*Ví dụ: Bản chất của sự việc là gì? Sự việc có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người và sự phát triển của xã hội? Có ý kiến trái chiều nào về sự việc cần tranh luận, bác bỏ? Cần những giải pháp nào cho sự việc? Cần có hành động gì trước thực trạng đang diễn ra?*); diễn giải rõ ràng, thể hiện chủ kiến của người nói trước những khía cạnh đó.

c. Kết thúc: Nêu ý nghĩa của sự việc đã trình bày, liên hệ trách nhiệm của mỗi người.

Lưu ý: Khi trình bày, cần phối hợp ngôn ngữ nói với các phương tiện phi ngôn ngữ; luôn chú ý thái độ của người nghe để điều chỉnh khi cần thiết.

1.3. Tập luyện nói

- Em cần tập luyện nói trước khi trình bày bài nói trước lớp.

- Em có thể tập trình bày nói trước nhóm bạn hoặc người thân và lắng nghe các ý kiến nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bước 4: Kết luận nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

Hoạt động 2: Trình bày bài nói

a. Mục tiêu: Với tư cách là người nói, học sinh biết cách trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, chia sẻ sự trải nghiệm, cặp đôi.

c. Sản phẩm học tập: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Với tư cách người trình bày bài nói, em cần lưu ý những nội dung gì? Với tư cách là người nghe em cần lưu ý những nội dung nào? GV2: Hãy trình bày bài nói đã được chuẩn bị ở hoạt động Chuẩn bị bài nói (<i>bài dàn ý</i>)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân (hỏi – đáp) câu hỏi 1. GV cho HS lên trình bày bài nói câu hỏi 2, sử dụng phương pháp thuyết trình (Thời gian từ 10 -> 12 phút)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 -> 2 HS trả lời câu hỏi 1. GV gọi 3 -> 4 HS lên trình bày bài nói trước lớp (mỗi bài nói không quá 2 phút) GV gọi 2 -> 3 HS nhận xét, bổ sung phần trình bày còn thiếu của bạn (nội dung, trình bày trong thời gian quy định, điệu bộ, cử chỉ, tương tác ...)</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>3. Trình bày bài nói</p> <p>3.1. Người nói - <i>Người trình bày bài nói:</i> Là người tự nguyện nhận nhiệm vụ hay được phân công trước. - <i>Nội dung nói:</i> Thể hiện ở đề tài đã chọn, dàn ý đã xây dựng và các thông tin thu thập được trong quá trình chuẩn bị, nhằm làm rõ sự việc có tính thời sự liên quan đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. - <i>Cách thức nói:</i> Bài nói được trình bày theo bố cục mạch lạc, rõ ràng; thể hiện đúng đặc trưng ngôn ngữ nói (phối hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ và phương tiện hỗ trợ).</p> <p>3.2. Người nghe - <i>Người nghe:</i> Tất cả HS theo dõi bài nói do người trình bày thực hiện trong tiết học. - <i>Các công việc của người nghe:</i> + Đối chiếu với yêu cầu phần nói của bài để có nhận định về đề tài bài nói. + Theo dõi để nắm bắt chính xác bản chất sự việc và ý kiến của người nói về sự việc. + Ghi nhanh các ý nảy sinh trong quá trình theo dõi bài nói để chuẩn bị cho việc trao đổi sẽ tiến hành khi người nói hoàn thành phần trình bày. → Lưu ý: Khi trình bày bài nói khi chào hỏi</p>

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	<p>khi bắt đầu, cảm ơn khi kết thúc, trong khi nói nội dung bám sát vào đề cương đã chuẩn bị, mỗi bài nói không quá 2 phút.</p>
--	---

Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói

- a. Mục tiêu:** Hiểu được cách đánh giá bài nói với hai tư cách: người nói và người nghe.
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, cá nhân, cặp đôi.
- c. Sản phẩm học tập:** Bài nói cùng nhau chia sẻ trao đổi với bạn, thầy cô...
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS đọc thầm nội dung sau khi nói (<i>SGK tr 34</i>) Trao đổi với những gì đã thực hiện trong phần Nói và nghe để rút kinh nghiệm. Khi trao đổi, cần đánh giá hoạt động của cả người nói và người nghe. <i>(GV cho HS sử dụng phiếu đánh giá các tiêu chí)</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, trao đổi, chia sẻ với bạn, thầy cô... trong phần nói ở hoạt động trước. Thời gian từ 3 -> 4 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS tự giác xung phong đứng lên trao đổi bài nói của bạn, sau đó gọi 1 -> 2 HS trao đổi bài nói của bạn và bản thân. GV cho HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi với các bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>4. Sau khi nói</p> <p>- HS lên trình bày phần trao đổi về bài nói của bạn và của bản thân.</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức bài nói và nghe để biết cách trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm.
- b. Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân, hỏi đáp.
- c. Sản phẩm học tập:** Dùng bảng thang đánh giá kỹ năng trình bày ý kiến về một vấn đề.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em hãy thực hành nói lại, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>5. Luyện tập</p>

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<p>GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói lại sau khi đã được bạn bè và thầy cô sửa lại, thời gian từ 1 -> 2 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 -> 2 HS thực hành nói lại trước lớp dựa trên cơ sở GV và các bạn đã góp ý, chỉnh sửa lại.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- HS lên trình bày bài nói thực hành trước lớp.</p>
---	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Nếu còn thời gian thì GV thực hiện ở trên lớp, không còn thời gian thì giao bài về nhà làm bài tập)

- a. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập và củng cố kiến thức.
- b. **Nội dung:** Phương pháp thuyết trình, cá nhân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Bài luyện nói thực hành của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV: Em hãy nêu 3 (ba) sự việc có tính thời sự thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS làm việc cá nhân để chuẩn bị bài nói theo chủ đề đã được chọn. Thời gian 3 -> 4 phút.</p> <p>GV hỗ trợ cho HS khi cần sự trợ giúp, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 1 ->3 HS lên trình bày bài nói trước lớp.</p> <p>GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung nội dung thực hành nói của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>6. Vận dụng</p> <p>- HS thực hành nói trước lớp.</p>

PHIẾU TRAO ĐỔI ĐÁNH GIÁ

Nhóm/cá nhân Lớp 9

Nhiệm vụ: Trao đổi, đánh giá những vấn đề sau đây để cùng nhau rút kinh nghiệm.

Yêu cầu	Tiêu chí	Mức độ đánh giá		
		Ch. đạt	Đạt	Tốt
Mở đầu	Chào hỏi người nghe.			
	Giới thiệu và nêu tóm tắt được sự việc cần trình bày.			
Triển khai	Trình bày ý kiến về sự việc.			
	Nêu bản chất của sự việc.			

KẾ HOẠCH BÀI DẠY NGỮ VĂN 9 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	Phân tích được ảnh hưởng của sự việc đối với cuộc sống con người và sự phát triển của xã hội.			
	Nêu giải pháp để giải quyết sự việc.			
	Nêu được ý kiến trái chiều về sự việc cần tranh luận, bác bỏ.			
	Nêu bài học rút ra từ sự việc.			
Kết thúc	Có kết thúc phù hợp.			
	Cảm ơn người nghe.			
Cách trình bày	Nói to, rõ ràng, truyền cảm.			
	Sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp.			
TỔNG CỘNG				

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học, làm bài tập **Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc** (SGK từ trang 34 -> 38) và soạn bài 2: **Những cung bậc tâm trạng** - đọc văn bản: **Nỗi niềm chinh phụ** bản dịch của Đoàn Thị Điểm.

Giáo viên



Hoàng Văn Toán